

CÁC YẾU TỐ ẢNH HƯỞNG ĐẾN SỰ THAM GIA CỦA NGƯỜI DÂN TRONG XÂY DỰNG NÔNG THÔN MỚI TẠI HUYỆN VIỆT YÊN, TỈNH BẮC GIANG

Mai Thị Huyền

Khoa kinh tế tài chính, trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Email: huyenmt@bafu.edu.vn

Nông Hữu Tùng

Khoa kinh tế tài chính, trường Đại học Nông Lâm Bắc Giang

Email: nonghuutung@hotmail.com.vn

Nguyễn Thị Ngọc Mai

Hội đồng nhân dân huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Email: maikt@gmail.com

Ngày nhận: 30/5/2019

Ngày nhận bản sửa: 08/7/2019

Ngày duyệt đăng: 03/10/2019

Tóm tắt:

Thành công trong xây dựng nông thôn mới phụ thuộc không nhỏ vào sự huy động sức mạnh nội lực và mức độ tham gia của cộng đồng. Sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới tại huyện Việt Yên, mặc dù khá tích cực, nhưng mức độ tham gia còn hạn chế. Xây dựng nông thôn mới cần sự vào cuộc sâu rộng hơn của người dân. Bài viết sử dụng phương pháp phân tích hồi quy đa biến trên cơ sở điều tra 90 hộ gia đình trên địa bàn nghiên cứu, đã làm rõ được các nhân tố chủ yếu có ảnh hưởng đến quyết định tham gia của người dân gồm thu nhập, nghề nghiệp, sự lãnh đạo của chính quyền địa phương, mức độ hiểu biết và kỳ vọng của người dân. Trên cơ sở đó, các tác giả khuyến nghị một số giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới bền vững trong thời gian tới.

Từ khoá: Xây dựng nông thôn mới, yếu tố ảnh hưởng, tham gia của người dân.

Mã JEL: A1 – Kinh tế chung

Determinants influencing the participation of local citizen in new rural construction program in Viet Yen district, Bac Giang province

Abstract:

The success of the New Rural Development Program depends heavily on the mobilizations of the internal resources and community's participation. In Viet Yen district, the participation of local people in the New Rural development program is evaluated to be active, however, still at limited level. The New Rural Development Program requires more comprehensive participation. Data were collected from a survey of 90 household's and multiple regression technique is employed. Main factors affecting the participation of local people in the "New Rural" are identified, namely: household's income, household head occupation, local authorities leadership, the people's knowledge and expectation from the program. Several key recommendations to enhance the sustainable participation of local people in the rural development are proposed accordingly.

Keywords: "New Rural Development" program; affecting factors, local people participation.

JEL code: A1

1. Đặt vấn đề

Việt Yên là huyện đầu tiên của tỉnh Bắc Giang đạt chuẩn nông thôn mới vào năm 2018, huyện đã phát huy được sức mạnh tổng hợp của hệ thống chính trị trong việc tuyên truyền nâng cao nhận thức và huy động mọi tổ chức, cá nhân tham gia thực hiện thắng lợi chủ trương xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Nhiều phong trào thi đua xây dựng nông thôn mới được các tổ chức, đoàn thể triển khai thực hiện có hiệu quả như chương trình giao ước thi đua “Việt Yên chung tay xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2016-2020 gắn với cuộc vận động “Toàn dân đoàn kết xây dựng nông thôn mới”. Chương trình đã thu hút được sự tham gia của người dân, kết quả đáng khích lệ, năm 2018 toàn huyện đã có 3.988 hộ tham gia chung tay xây dựng nông thôn mới với tổng giá trị 37,6 tỷ VND (Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên, 2019). Đến nay huyện đã có 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới. Diện mạo nông thôn có nhiều thay đổi, nhất là hệ thống giao thông nông thôn, kết cấu hạ tầng xã hội. Mô hình sản xuất tập trung bước đầu được hình thành, thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của người dân được cải thiện, nhận thức của người dân được thay đổi, đã phát huy được vai trò chủ thể của nhân dân trong xây dựng nông thôn mới. Mặc dù sự tham gia của người dân trên địa bàn huyện Việt Yên khá tích cực trong thời gian vừa qua, nhưng sự tham gia đó vẫn còn hạn chế ở cả mức độ và nội dung.

Mục tiêu của bài viết là *đánh giá* các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang. Dựa trên căn cứ này, những khuyến nghị giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới bền vững trong thời gian tới được đề xuất.

2. Khái quát về kết quả xây dựng nông thôn mới huyện Việt Yên tỉnh Bắc Giang

Chương trình xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2011-2015 đã thu hút được sự tham gia của người dân và doanh nghiệp, nhờ đó huy động được nguồn lực rất lớn, đẩy nhanh tiến độ thực hiện chương trình. Bộ máy chỉ đạo thực hiện chương trình được hình thành khá đồng bộ. Nhiều cơ chế, chính sách được ban hành có tác dụng thiết thực và trở thành động lực thúc đẩy tiến độ triển khai chương. Kết quả thực hiện chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới trong các năm qua cho thấy, cả

nước đã triển khai xây dựng trên 5.000 công trình với khoảng 70.000 km đường giao thông nông thôn; xây dựng, sửa chữa, nâng cấp hơn 3.000 công trình thủy lợi. Nhiều địa phương tổ chức thực hiện dồn điền, đổi thửa, thiết kế lại hệ thống giao thông thủy lợi, chuẩn bị điều kiện đẩy nhanh đưa cơ giới hóa vào đồng ruộng. Bên cạnh mô hình “Cánh đồng mẫu lớn”, các địa phương tập trung xây dựng mô hình sản xuất hiệu quả, phù hợp với điều kiện thực tế của địa phương để giúp người dân tăng thu nhập, cải thiện đời sống (Chính phủ, 2015). Tính đến ngày 31/12/2015, cả nước đã có 1.526 xã (chiếm 17,1%) đạt chuẩn nông thôn mới. Đến tháng 9/2016, đã có 2045 xã đạt tiêu chí nông thôn mới (đạt 23%), 24 đơn vị cấp huyện được Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định công nhận đạt chuẩn nông thôn mới; Tỷ lệ hộ nghèo khu vực nông thôn giảm từ 17,4% năm 2010 xuống còn khoảng 8,2% năm 2015 (bình quân giảm 1,84%/năm). Tỷ lệ hộ nghèo ở các huyện nghèo giảm từ 50,07% cuối năm 2011 xuống còn dưới 28% cuối năm 2015 (bình quân giảm trên 5%/năm). Có 53,36% số xã đạt tiêu chí về hộ nghèo. Riêng những xã đã đạt tiêu chí nông thôn mới, mức thu nhập bình quân tăng từ 16 triệu VND năm 2011 lên 28,4 triệu VND năm 2015 (Phạm Thị Mỹ Dung, 2017).

Xây dựng nông thôn mới đã thực sự trở thành phong trào sâu rộng khắp cả nước. Điển hình như tỉnh Hà Tĩnh, riêng giai đoạn từ năm 2011-2015, địa phương đã trích ngân sách gần 700 tỷ VND hỗ trợ người dân xây dựng nông thôn mới. Thông qua các chính sách hỗ trợ của nhà nước, người dân Hà Tĩnh đã đóng góp hơn 4.000 tỷ VND, góp phần quan trọng nâng tổng số xã đạt chuẩn nông thôn mới của Hà Tĩnh lên 82 xã (chiếm 35% tổng số xã) và trên địa bàn không còn xã đạt dưới 9 tiêu chí (Ngô Tuấn, 2017). Quảng Ninh, năm 2018 có 72 xã đạt chuẩn nông thôn mới (chiếm 64,8% số xã), riêng giai đoạn 2016-2018 có 55 xã đạt chuẩn nông thôn mới (vượt 12 xã so với kế hoạch), tỉnh đã làm hồ sơ trình Trung ương thẩm định, xét hai đơn vị cấp huyện hoàn thành Chương trình xây dựng nông thôn mới là Uông Bí và Cẩm Phả, đưa số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới thành 04 đơn vị, đạt 66,6% kế hoạch của tỉnh và đạt 80% kế hoạch Trung ương giao. Tổng nguồn lực huy động thực hiện Chương trình xây dựng nông thôn mới trong ba năm (2016-2018) của tỉnh Quảng Ninh đạt 72.356 tỷ VND, trong đó ngân sách nhà nước hỗ trợ 3.208

tỷ VND tương ứng 4,43%; nguồn vốn doanh nghiệp trên 23.650 tỷ VND chiếm 32,68%; nguồn vốn cộng đồng dân cư đóng góp là 3.680 tỷ VND, vốn vay tín dụng đạt trên 41.719 tỷ VND, bằng 57,7% tổng nguồn vốn thực hiện chương trình, cho thấy sự chủ động và vào cuộc tích cực của dân nông thôn (Chu Văn Trí, 2019). Việt Yên là huyện đầu tiên của tỉnh Bắc Giang về đích nông thôn mới năm 2018, có 17/17 xã đạt chuẩn nông thôn mới, đạt cả 19/19 tiêu chí (Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang, 2018). Kết quả đạt được đã khẳng định vai trò chủ thể của người dân, khẳng định việc huy động sức dân xây dựng nông thôn mới là hết sức cần thiết.

Người dân tham gia hoạt động sản xuất, thành lập doanh nghiệp, hợp tác xã sản xuất, chế biến, tiêu thụ nông sản, cũng như các dịch vụ nông nghiệp, nông thôn khác. Toàn huyện đến năm 2018 có 75 hợp tác xã, trong đó có 56 hợp tác xã hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp với 3.737 thành viên, có khoảng trên 1.000 hộ gia đình, cá nhân là thành viên hợp tác xã nông nghiệp. Hầu hết các hợp tác xã đều kinh doanh có hiệu quả như: hợp tác xã Nông nghiệp tổng hợp Minh Tâm đạt lợi nhuận trên 15 tỷ VND/năm; hợp tác xã thương mại và dịch vụ nông nghiệp, công nghệ cao Khang Thịnh có lợi nhuận trên 6 tỷ VND/năm, hợp tác xã dược liệu Khánh Hoa đạt lợi nhuận trên 4 tỷ VND/năm, hợp tác xã Quyết Thắng đạt lợi nhuận trên 3 tỷ VND/năm. Ngoài ra, trên địa bàn huyện còn đang có 13 trang trại, hàng năm mỗi trang trại có doanh thu hàng tỷ VND. Đối với các tổ chức xã hội cũng đã phát huy tốt vai trò của mình trong công tác hội như Hội Nông dân đã vận động hội viên của mình tích cực tham gia phong trào thi đua sản xuất kinh doanh giỏi, mỗi năm có khoảng 9.000 hộ đạt danh hiệu sản xuất kinh doanh giỏi. Hội Nông dân cũng hướng dẫn hộ hội viên của mình xây dựng 42 mô hình sản xuất kinh doanh giỏi; 4 mô hình kinh tế tập thể; 02 mô hình liên kết sản xuất (Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên, 2019).

Bên cạnh đó, người dân còn khá tích cực trong đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn, giữ gìn nếp sống văn hóa, bảo vệ an ninh trật tự và bảo vệ môi trường thôn xóm: Một số mô hình sản xuất có hiệu quả kinh tế cao như mô hình măng tây xanh ở thôn Lửa Hồng xã Tự Lạn (triển khai từ năm 2015), đến nay đã cho thu nhập 150 triệu VND/ha/năm; mô hình sản xuất rau an toàn, ứng dụng công nghệ cao thôn Minh Sơn xã Trung Sơn (triển khai từ đầu năm 2017) đã có thu

nhập năm đầu đạt 200 triệu VND/ha/năm; mô hình nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nhà lưới tại xã Việt Tiến với quy mô gần 15.000 m² nhà lưới, cho thu nhập cao 200-250 triệu VND/nhà/năm. Các mô hình kinh tế với hình thức tổ chức sản xuất mới được phát triển mạnh mẽ trong thời gian 3 năm qua (Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên, 2019). Điều này khẳng định sự tham gia của người dân trong đổi mới và phát triển mô hình tổ chức sản xuất, hay nói cách khác đây chính là sức hút của xây dựng nông thôn mới.

3. Phương pháp nghiên cứu

3.1. Phương pháp thu thập dữ liệu và thông tin

3.1.1. Thu thập dữ liệu và tài liệu thứ cấp

Nguồn tài liệu thứ cấp bao gồm các thông tin, số liệu chung về tình hình xây dựng nông thôn mới, các văn bản của Chính phủ, ngành chức năng. Các bài nghiên cứu về xây dựng nông thôn mới, các bài báo về sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới từ các Bộ, Ngành, các nhà khoa học, các địa phương cũng được thu thập để phân tích.

3.1.2. Thu thập dữ liệu, thông tin sơ cấp

Số liệu được thu thập thông qua cuộc điều tra trên cơ sở xác định mẫu điều tra có tính chất đại diện cho tổng thể các đơn vị nghiên cứu với 90 hộ gia đình trên địa bàn 3 xã: Tự Lạn, Văn Trung, Trung Sơn. Ngoài ra, tác giả còn thực hiện phỏng vấn sâu đối với lãnh đạo huyện Việt Yên và 3 xã, các cán bộ chuyên môn.

Phương pháp điều tra: phỏng vấn theo bảng hỏi kết hợp với thảo luận nhóm.

3.2 Phương pháp xử lý và phân tích số liệu, thông tin

Ngoài các phương pháp “truyền thống” của thống kê như thống kê mô tả và so sánh, nhóm tác giả còn nghiên cứu sử dụng phương pháp phân tích hồi quy đa biến thông qua phần mềm Eviews để xác định mối tương quan giữa các nhân tố ảnh hưởng đến tổng mức tham gia đóng góp của người dân về đất, công trình, ngày công và kinh phí trong quá trình xây dựng nông thôn mới.

Nội dung của phương pháp này nhằm đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trên các thông tin định tính và không theo dạng phân phối mà dựa trên cơ sở đánh giá khách quan từ nguồn tài liệu sơ cấp thông qua việc nhìn nhận của người được phỏng vấn.

Bảng 1. Tổng hợp kết quả tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới trên địa bàn nghiên cứu

TT	Nội dung	Tổng số		Trong đó					
				Xã Tự Lạn		Xã Văn Trung		Xã Trung Sơn	
		Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)
1	Phát triển hạ tầng kinh tế xã hội	56	62,2	18	60,0	23	76,7	15	50,0
2	Phát triển sản xuất và dịch vụ nông thôn	68	75,6	26	86,7	14	46,7	28	93,3
3	Đổi mới và phát triển các hình thức tổ chức sản xuất có hiệu quả ở nông thôn	12	13,3	8	26,7	2	6,7	2	6,7
4	Xây dựng đời sống văn hóa, thông tin và truyền thông nông thôn	90	100,0	30	100,0	30	100,0	30	100,0
5	Vệ sinh môi trường nông thôn	74	82,2	26	86,7	20	66,7	28	93,3
6	Bảo đảm an ninh trật tự ở nông thôn	82	91,1	27	90,0	26	86,7	29	96,7

Nguồn: Số liệu điều tra, 2018.

3.3. Mô hình nghiên cứu

Để phân tích các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới, bài viết sử dụng mô hình hồi quy với biến phụ thuộc là tổng kinh phí đóng góp của các hộ gia đình (đóng góp tiền, ngày công, hiến đất, phá dỡ công trình hiện trạng) và các nhân tố tác động như thu nhập của hộ gia đình, sự kỳ vọng của người dân về lợi ích của xây dựng nông thôn mới đến đời sống của người dân, mức độ hiểu biết của người dân, sự lãnh đạo của chính quyền địa phương.

Mô hình hồi quy tổng thể (PRF):

$$Y_i = \beta_1 + \beta_2 X_{2i} + \beta_3 X_{3i} + \beta_4 X_{4i} + \beta_5 X_{5i} + \alpha_1 NN_{1i} + \alpha_2 NN_{2i} + u_i.$$

Mô hình hồi quy mẫu (SRF):

$$Y_i = b_1 + b_2 X_{2i} + b_3 X_{3i} + b_4 X_{4i} + b_5 X_{5i} + a_1 NN_{1i} + a_2 NN_{2i} + e_i.$$

Trong đó:

Y_i là tổng kinh phí đóng góp về tiền, hiện vật, đất, công lao động của hộ gia đình (triệu VND/hộ).

X_{2i} là thu nhập trung bình/tháng/người của hộ gia đình (triệu VND/tháng/người).

X_{3i} là sự kỳ vọng của người dân về lợi ích của xây dựng nông thôn mới đến đời sống của người dân (mức); Với 4 mức: Rất kỳ vọng (4), Kỳ vọng (3), bình thường (2), Không kỳ vọng (1).

X_{4i} là sự hiểu biết của người dân về xây dựng nông thôn mới (mức); Với 4 mức: Rất hiểu (4), Hiểu (3), Hiểu ít (2), Không biết (1).

X_{5i} là đánh giá của người dân về sự lãnh đạo của chính quyền địa phương (mức); Với 4 mức: Rất tốt (4), Tốt (3), bình thường (2), Yếu (1).

NN_{1i} và NN_{2i} là biến giả phản ánh nghề nghiệp của người có thu nhập chính của gia đình; Với $NN_{1i} =$

Bảng 2. Tổng hợp nguồn kinh phí xây dựng nông thôn mới của huyện Việt Yên

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Năm	Tổng kinh phí	Trong đó					
			Trung ương	Tỉnh	Huyện	Xã	Nhân dân, doanh nghiệp	Lồng ghép
1	2011	41.167	200	700	11.395	12.401	8.786	7.685
2	2012	114.134	11.284	6.593	13.45	48.522	17.097	17.188
3	2013	122.809	4.856	8.456	14.851	41.628	26.339	26.679
4	2014	221.457	24.558	32.358	35.894	85.293	29.679	13.675
5	2015	286.662	8.567	152.845	18.737	57.087	37.314	12.112
6	2016	426.515	41.747	4.568	65.213	156.094	88,683	70.210
7	2017	233.002	19.437	8.904	63.935	84.402	35.089	21.235
8	2018	118.578	10.470	18.0489	15.670	28.711	37.618	8.060
Cộng		1.445.746	110.649	214.424	210.025	485.427	242.987	98.574

Nguồn: Các báo cáo của Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên và tính toán của tác giả.

1, nếu người có thu nhập chính của gia đình có nghề nghiệp là nông dân và $NN_{1i} = 0$, nếu là trường hợp khác; $NN_{2i} = 1$, nếu người có thu nhập chính của gia đình có nghề nghiệp là dịch vụ nông nghiệp và $NN_{2i} = 0$, nếu là trường hợp khác.

Kết quả ước lượng mô hình được trình bày trong mục 3.2.

4. Kết quả nghiên cứu và thảo luận

4.1. Sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới của huyện Việt Yên, tỉnh Bắc Giang

Thành công trong chương trình mục tiêu Quốc gia xây dựng nông thôn mới của huyện Việt Yên là do một phần đã huy động được nội lực và sự tham gia của cộng đồng. Kết quả khảo sát 90 hộ điều tra cho thấy, phần lớn số hộ tham gia đóng góp cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Các hoạt động như xây dựng cơ sở hạ tầng, phát triển sản xuất và

Bảng 3. Đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới

TT	Mức đóng góp kinh phí bình quân hộ	Tổng số		Trong đó					
				Xã Tự Lạn		Xã Vân Trung		Xã Trung Sơn	
		Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ (%)
1	Trên 50 triệu VND	4	4,4	2	6,7	0	0,0	2	6,7
2	10-50 triệu VND	11	12,2	4	13,3	3	10,0	4	13,3
3	5-10 triệu VND	29	32,2	9	30,0	9	30,0	11	36,7
4	Dưới 5 triệu VND	46	51,1	15	50,0	18	60,0	13	43,3
Tổng cộng:		90	100	30	100	30	100	30	100

Nguồn: Số liệu điều tra, 2018.

Bảng 4. Đánh giá của người dân đối với các nhân tố tác động đến sự tham gia của người dân

TT	Nội dung	Tổng số		Trong đó					
				Tự Lạn		Vân Trung		Trung Sơn	
		Người	Tỷ lệ (%)	Người	Tỷ lệ %	Người	Tỷ lệ %	Người	Tỷ lệ %
I	Thu nhập TB của người dân								
1	Trên 5 triệu VND	2	2,2	2	6,7	0	0,0	0	0,0
2	4 - 5 triệu VND	29	32,2	11	36,7	6	20,0	12	40,0
3	3 - 4 triệu VND	36	40,0	14	46,7	18	60,0	4	13,3
4	2 - 3 triệu VND	19	21,1	2	6,7	5	16,7	12	40,0
5	Dưới 2 triệu VND	4	4,4	1	3,3	1	3,3	2	6,7
II	Sự hiểu biết của người dân								
1	Rất hiểu	22	24,4	11	36,7	1	3,3	10	33,3
2	Hiểu	43	47,8	17	56,7	11	36,7	15	50,0
3	Hiểu ít	25	27,8	2	6,7	18	60,0	5	16,7
III	Sự kỳ vọng của người dân								
1	Rất kỳ vọng	20	22,2	9	30,0	0	0,0	11	36,7
2	Kỳ vọng	38	42,2	17	56,7	6	20,0	15	50,0
3	Bình thường	26	28,9	4	13,3	18	60,0	4	13,3
4	Không kỳ vọng	6	6,7	0	0,0	6	20,0	0	0,0
IV	Nghề nghiệp								
1	Sản xuất nông nghiệp	41	45,6	15	50,0	11	36,7	15	50,0
2	Dịch vụ nông nghiệp	5	5,6	3	10,0	1	3,3	1	3,3
3	Khác	44	48,9	12	40,0	18	60,0	14	46,7
V	Sự lãnh đạo của chính quyền địa phương								
1	Rất tốt	47	52,2	19	63,3	19	63,3	9	30,0
2	Tốt	39	43,3	11	36,7	8	26,7	20	66,7
3	Trung bình	4	4,4	0	0,0	3	10,0	1	3,3

Nguồn: Số liệu điều tra, 2018.

dịch vụ nông thôn, xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, bảo vệ môi trường và đảm bảo trật tự an ninh được đông đảo người dân tham gia (Bảng 1).

Từ bảng 2 cho thấy, đóng góp kinh phí trực tiếp bằng vật tư, tài sản và tiền của người dân tăng đáng kể, chiếm 16,81% tổng số kinh phí cho xây dựng nông thôn mới, đặc biệt năm 2016 tổng kinh phí người dân đóng góp tăng 137,67% so với năm 2015 và bằng kinh phí đóng góp trong 3 năm 2011 - 2013. Đây là năm cao điểm thực hiện phong trào xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Trong tổng số kinh phí đóng góp trên chủ yếu là sự đóng góp xây

dựng các công trình nhà văn hóa, cứng hóa đường trục thôn, đường xóm. Trong đó, đáng chú ý là sự đóng góp trong xây dựng đường trục thôn có tỷ lệ đóng góp khoảng 80%.

Khảo sát trên 90 hộ điều tra, kết quả cho thấy có 100% số hộ tham gia đóng góp cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn. Tuy nhiên, phần góp của người dân còn hạn chế, có tới trên 50% số hộ đóng góp dưới 5 triệu VND (Bảng 3), do phần lớn hộ nông dân có thu nhập thấp, hiểu biết của người dân về xây dựng nông thôn mới còn hạn chế.

Bảng 5. Kết quả ước lượng mô hình hồi quy đa biến

Các biến	Hệ số	Sai số chuẩn	Thống kê t	Giá trị P
Hằng số	-65.1137	6.9401	-9.38224	0
Thu nhập/khẩu (X_2)	4.220722	0.654569	6.448093	0
Kỳ vọng về lợi ích của người dân (X_3)	-3.00264	2.069926	-1.4506	0.1507
Hiểu biết của người dân (X_4)	4.255256	2.384336	1.784671	0.078
Sự lãnh đạo của chính quyền địa phương (X_5)	16.7193	2.813815	5.941861	0
Nghề nghiệp chính của hộ là nông dân (NN_1)	6.201261	1.729917	3.584717	0.0006
Nghề nghiệp chính của hộ là dịch vụ nông nghiệp (NN_2)	8.328176	3.973574	2.09589	0.0391
Hệ số xác định	0.751412			
Hệ số xác định điều chỉnh	0.733442			
Giá trị Log likelihood	-310.577			
Giá trị F	41.8144			

4.2. Các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới

Trong nghiên cứu này, năm yếu tố cơ bản là sự ảnh hưởng của thu nhập, sự hiểu biết, sự kỳ vọng của người dân, nghề nghiệp và sự lãnh đạo của chính quyền địa phương được xác định có ảnh hưởng đến quyết định tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới. Số liệu được trình bày trên bảng 4.

Thu nhập thấp ảnh hưởng đến mức độ đóng góp của người dân cho xây dựng nông thôn mới, chủ yếu người dân có thu nhập dưới 5 triệu VND (97,8%). Sự hiểu biết cũng có tác động khá đến sự tham gia, với 72,2% người dân có sự hiểu biết ở mức biết đến rất biết, tương ứng với tỷ lệ người dân tham gia các hoạt động xây dựng nông thôn mới ở mức 60-80%. Sự kỳ vọng cũng có tác động, với đa số phiếu được hỏi có sự kỳ vọng tương ứng và tỷ lệ thuận với sự tham gia của người dân. Sự kỳ vọng của người dân càng cao thì sự tham gia vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới càng cao.

Nghề nghiệp của người dân ảnh hưởng lớn đến

sự đóng góp của người dân, các hộ sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp cao thì đóng góp cao, điều đó được minh chứng qua bảng 3 và 4, xã Tự Lạn và xã Trung Sơn có số hộ điều tra làm nghề sản xuất nông nghiệp và dịch vụ nông nghiệp cao, mức đóng góp bằng tiền và hiện vật cao hơn và ngược lại. Cụ thể: 20% số hộ được hỏi của mỗi xã đóng góp trên 10 triệu VND, thậm chí mức đóng góp trên 50 triệu VND của cả 2 xã này là 6,7%. Ngược lại, xã Văn Trung có 60% số hộ được hỏi có nghề nghiệp không thuộc lĩnh vực nông nghiệp như công nhân, lao động tự do thì đóng góp phần lớn dưới 5 triệu VND/hộ. Như vậy, mức đóng góp gắn nhiều đến lợi ích của người tham gia.

Sự lãnh đạo của chính quyền các cấp có ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân. Vì vậy, cần nâng cao trách nhiệm lãnh đạo chính quyền địa phương để thu hút sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới.

Dựa trên kết quả ước lượng được trình bày tại Bảng 5, ta có kết luận sau:

- Giá trị $F = 41,8$ và $\text{Log-likelihood} = -310,57$ cho biết mô hình ước lượng có ý nghĩa thống kê hay mô hình có thể giải thích được số liệu thực tế của vùng nghiên cứu, với 75% biến động của biến phụ thuộc Y được giải thích bởi các biến đưa vào mô hình.

- Hằng số, thu nhập/khẩu (X_2), sự lãnh đạo của chính quyền địa phương (X_5), nghề nghiệp chính của hộ là nông dân (NN_1) có ý nghĩa thống kê ở mức 1%; nghề nghiệp chính của hộ là dịch vụ nông nghiệp (NN_2) có ý nghĩa thống kê ở mức 5%; hiểu biết của người dân (X_4) - ở mức 10%, trong khi kỳ vọng về lợi ích của người dân đối với xây dựng nông thôn mới (X_3) không có ý nghĩa thống kê. Cụ thể:

- $b_2 = 4,22$ có nghĩa nếu người dân có thu nhập trung bình tăng thêm 1 triệu VND/khẩu thì gia đình đó sẽ tăng mức đóng góp thêm 4,22 triệu VND;

- $b_4 = 4,26$ có nghĩa sự hiểu biết của người dân về xây dựng nông thôn mới tăng lên 1 mức, thì người dân sẽ tăng mức đóng góp đối với xây dựng nông thôn mới thêm 4,26 triệu VND;

- $b_5 = 16,72$ có nghĩa người dân đánh giá tăng thêm một mức đối với sự lãnh đạo của chính quyền địa phương thì người dân sẽ tăng mức đóng góp đối với xây dựng nông thôn mới thêm 16,72 triệu VND;

- $a_1 = 6,20$ có nghĩa người dân làm nông nghiệp sẽ đóng góp nhiều hơn người dân không tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 6,20 triệu VND;

- $a_2 = 8,33$ có nghĩa người dân làm dịch vụ nông nghiệp sẽ đóng góp nhiều hơn người dân không tham gia các hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp 8,33 triệu VND.

Một điều ngạc nhiên là hệ số b_3 không có ý nghĩa thống kê hay kỳ vọng về lợi ích của người dân đối với xây dựng nông thôn mới (X_3) không có tương quan với mức đóng góp của hộ. Điều này xảy ra có thể do trong quá trình điều tra thu thập nhận xét của người dân về sự kỳ vọng, sự hiểu biết chưa phản ánh đầy đủ và đúng nhất với bản chất sự kỳ vọng, sự hiểu biết của người dân.

Có thể thấy, sự tác động của các nhân tố đối với sự đóng góp của người dân trong xây dựng nông thôn mới là mối quan hệ thuận. Đây đều là những nguyên nhân tích cực. Ngoài ra, mức thu nhập và đánh giá của người dân về sự lãnh đạo của chính quyền địa phương đến quyết định đóng góp trong

quá trình xây dựng nông thôn mới là khá cao (mức tăng 4-16 triệu VND). Bên cạnh đó có thể thấy, người dân tham gia vào các hoạt động nông nghiệp (sản xuất nông nghiệp, dịch vụ nông nghiệp) có sự khác biệt về mức đóng góp so với các ngành nghề khác như công nhân, lao động tự do. Người dân tham gia hoạt động nông nghiệp sẽ sẵn sàng đóng góp nhiều hơn so với những người không tham gia hoạt động nông nghiệp 6-8 triệu VND, trong đó nếu tham gia hoạt động dịch vụ nông nghiệp thì sẽ sẵn sàng đóng góp nhiều hơn 8,3 triệu VND. Như vậy, người dân đã thấy được lợi ích và kỳ vọng vào sự thay đổi, tác động tích cực của việc xây dựng nông thôn mới đến sản xuất, kinh doanh của người dân, và chương trình nông thôn mới cũng trực tiếp có ảnh hưởng đến nông dân và những người làm nông nghiệp.

Như vậy, qua kết quả phân tích có thể thấy rằng, các nhân tố ảnh hưởng thuận chiều đến quyết định mức đóng góp của các hộ gia đình trên địa bàn. Đây đều là những nhân tố cơ bản tác động đến ý thức tham gia chung tay xây dựng nông thôn mới của người dân. Trong năm nhân tố trên có một nhân tố khách quan có thể tác động để tăng lượng, đó là nhân tố sự lãnh đạo của chính quyền địa phương. Còn lại bốn nhân tố chủ quan, trong đó có nhân tố sự kỳ vọng, thu nhập và sự hiểu biết của người dân về xây dựng nông thôn mới là những nhân tố tác động có thể thay đổi để phát huy tác động tích cực của các nhân tố đến các quyết định tham gia xây dựng nông thôn mới của người dân. Từ đó, chúng ta có thể áp dụng các giải pháp tác động vào các nhân tố trên để tăng cường hơn nữa sự tham gia của người dân, đạt được đích đến cuối cùng của xây dựng nông thôn mới là người người, nhà nhà đều hồ hởi, chung sức, chung lòng xây dựng nông thôn từ diện mạo đến lối sống, văn hóa và sản xuất.

Tuy nhiên, kết quả phân tích cũng cho thấy, các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới có những nhân tố tác động mạnh như nhân tố sự lãnh đạo của chính quyền địa phương. Nhưng để tăng được một mức độ đánh giá của người dân cần sự nỗ lực, sự thay đổi rất lớn của bộ máy chính quyền từ huyện đến xã, thậm chí đến đội ngũ lãnh đạo thôn. Hơn thế, sự đánh giá còn mang tính chủ quan, do đó để người dân thực sự hiểu, đánh giá đúng về sự lãnh đạo của chính quyền địa phương cần tác động không chỉ từ một phía của bộ máy chính quyền.

Nhân tố nghề nghiệp tác động khá lớn, mức đóng

góp của người làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp cao hơn những người không làm việc trong lĩnh vực nông nghiệp 6,2-8,3 triệu VND. Nhưng để tác động chuyển đổi nghề nghiệp từ các lĩnh vực khác sang nông nghiệp cần khoảng thời gian dài và tác động mang tính chất vĩ mô. Do đó, đối tượng tác động cần lựa chọn có trọng tâm, trọng điểm.

4.3. Giải pháp tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới

Một là, nâng cao vai trò của người dân trong các hoạt động: Nâng cao vai trò của người dân trong quản lý và sử dụng các công trình đã được đầu tư. Các mô hình phát triển nông thôn mới trước hết cần gắn liền với lợi ích của người dân, trên nguyên tắc dựa vào nội lực và cộng đồng địa phương. Nhà nước chỉ hỗ trợ một phần làm động lực để phát huy sự đóng góp của người dân và cộng đồng, tăng cường các hoạt động có tính cộng đồng thu hút người dân tham gia.

Hai là, nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp: Nâng cao trách nhiệm người đứng đầu trong xây dựng nông thôn mới. Nhà nước cần đưa chỉ tiêu nâng cao tiêu chí nông thôn mới, chỉ tiêu xã nông thôn mới kiểu mẫu làm nhiệm vụ trọng tâm người đứng đầu. Đồng thời, địa phương cũng cần tranh thủ vai trò của các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức thực hiện và vận động nhân dân trong phát triển nông thôn và xây dựng nông thôn mới.

Ba là, tăng cường thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho các đối tượng: Thường xuyên đổi mới hình thức, cách thức tuyên truyền. Việc mở rộng đối tượng tập huấn, không chỉ dừng lại ở đối tượng cán bộ cấp xã và lãnh đạo, trưởng các đoàn thể ở thôn, mà cần tổ chức tập huấn kiến thức về xây dựng nông thôn mới kiểu mẫu cho các hội viên các tổ chức hội. Tổ chức các hoạt động tuyên truyền sâu rộng về chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước để vận động người dân tham gia chương trình; làm thay đổi nhận thức, trách nhiệm của mọi người dân và cộng đồng đối với phát triển nông thôn, nhằm khơi dậy phong trào tự vận động phát triển trong cộng đồng dân cư nông thôn.

Bốn là, thu hút sự tham gia của người dân trong lĩnh vực nông nghiệp: Cần có các chính sách khuyến khích phát triển nông nghiệp hàng hóa, nông nghiệp công nghệ cao để thu hút ngày càng nhiều lao động nông nghiệp. Bên cạnh đó, Nhà nước cần tiếp tục có cơ chế hỗ trợ về đầu tư cơ sở hạ tầng trong lĩnh vực nông nghiệp như hệ thống trạm bơm, kênh mương,

đường nội đồng từ 5m trở lên để tiếp tục tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển nông nghiệp, góp phần tích cực trong việc thu hút người dân tham gia hoạt động nông nghiệp.

5. Kết luận

Chương trình xây dựng nông thôn mới đã được triển khai khá bài bản ở các xã trên địa bàn huyện Việt Yên. Huyện đã khuyến khích, tạo động lực để người dân hiến đất, phá dỡ các công trình hiện có của gia đình để mở rộng đường giao thông, đóng góp tiền, ngày công lao động trong quá trình xây dựng nông thôn mới. Sự tham gia của người dân trên địa bàn toàn huyện nói chung khá tích cực trong thời gian từ năm 2011 đến nay với tổng số kinh phí nhân dân đóng góp là 242,99 tỷ VND, chiếm tới 16,81% tổng số kinh phí cho xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện. Kết quả đến hết năm 2018, tất cả các xã trong huyện đã về đích nông thôn mới, đời sống vật chất và tinh thần của người dân được cải thiện, diện mạo nông thôn thay đổi rõ rệt.

Sự tham gia của người dân ở mỗi địa phương là khác nhau. Sự hài lòng của người dân đối với những nội dung đã được tham gia tuy ở mức cao (97% hài lòng và rất hài lòng), nhưng đánh giá rất hài lòng còn chưa thực chất, sự hiểu biết về xây dựng nông thôn mới của người dân còn chưa rõ nét, 65% người dân được hỏi hiểu và rất hiểu về xây dựng nông thôn mới. Kết quả phân tích hồi quy còn cho thấy, mức độ hiểu biết của người dân không có ý nghĩa thống kê.

Các nhân tố ảnh hưởng đến sự tham gia của người dân do cơ bản có ảnh hưởng lớn đến quyết định tham gia của người dân (chỉ tiêu tổng số kinh phí đóng góp về tiền, công, vật tư, đất). Ba nhân tố có tác động chính và có ý nghĩa thống kê là thu nhập của người dân và sự lãnh đạo của chính quyền địa phương, nghề nghiệp của người dân. Đây là ba nhân tố có tác động rất tích cực, có ý nghĩa thay đổi lớn. Do đó, Chính quyền địa phương cần tác động mạnh, sử dụng những điểm mạnh của ba nhân tố này để có thể tác động tích cực, hiệu quả đến sự tham gia của người dân.

Để tăng cường sự tham gia của người dân trong xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên, cần tập trung vào bốn nhóm giải pháp: Nâng cao vai trò của người dân trong các hoạt động; Nâng cao năng lực, trách nhiệm của chính quyền các cấp; Tăng cường thông tin, tuyên truyền, tập huấn cho các đối tượng; Thu hút sự tham gia của người dân trong lĩnh vực nông nghiệp.

Tài liệu tham khảo:

- Chính phủ (2015), Báo cáo 507/BC-CP, Đánh giá kết quả thực hiện các Chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2011-2015 và định hướng xây dựng các chương trình mục tiêu quốc gia giai đoạn 2016-2020, ban hành ngày 13 tháng 10 năm 2015.
- Chu Văn Trí (2019), *Quảng Ninh: Nhìn lại 3 năm (2016 - 2018) thực hiện Chương trình MTQG xây dựng nông thôn mới*, truy cập tháng 7 năm 2019, từ <http://www.khuyennongvn.gov.vn/vi-VN/chuong-trinh-nganh-nong-nghiep/xay-dung-nong-thon-moi/quang-ninh-nhin-lai-3-nam-2016-2018-thuc-hien-chuong-trinh-mtqg-xay-dung-nong-thon-moi_t114c34n18284>.
- Ngô Tuấn (2017), Hà Tĩnh phát huy vai trò người dân trong xây dựng nông thôn mới, Nhân dân điện tử', truy cập tháng 9 năm 2017, từ <<http://nhandan.com.vn/chinhtri/item/32411002-ha-tinh-phat-huy-vai-tro-nguoi-dan-trong-xay-dung-nong-thon-moi.html>>.
- Phạm Thị Mỹ Dung (2017), 'Huy động và quản lý nguồn lực cho xây dựng nông thôn mới: Lý luận, thực trạng và đề xuất', *Kỷ yếu hội thảo khoa học Quản lý huy động và sử dụng nguồn lực trong nông thôn mới*, Hà Nội tháng 5 năm 2017, 12.
- Ủy ban Nhân dân tỉnh Bắc Giang (2018), *Số 01/BC- BCD, Sơ Kết 3 năm (2016-2018) thực hiện chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, phương hướng nhiệm vụ và giải pháp thực hiện giai đoạn 2018 – 2020*, ban hành ngày 03 tháng 8 năm 2018.
- Ủy ban Nhân dân huyện Việt Yên (2019), *Số 09/BC-Ủy ban Nhân dân. Kết quả triển khai chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới trên địa bàn huyện Việt Yên năm 2018; Phương hướng nhiệm vụ 2019*, ban hành ngày 15 tháng 01 năm 2019.